

Số: 07 /KH-UBND

Hưng Yên, ngày 10 tháng 01 năm 2026

KẾ HOẠCH
Điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2026

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2026 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2026 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 01/NQ-CP), Kết luận số 04-KL/TU ngày 05/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch đầu tư công, dự toán ngân sách nhà nước và phương án phân bổ dự toán ngân sách địa phương năm 2026 (sau đây gọi tắt là Kết luận số 04-KL/TU), Thông báo số 191-TB/TU ngày 30/12/2025 của Thường trực Tỉnh ủy tại Hội nghị giao ban với lãnh đạo UBND tỉnh và một số sở, ngành tỉnh về các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 2 con số năm 2026 (sau đây gọi tắt là Thông báo số 191-TB/TU), Nghị quyết số 788/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 788/NQ-HĐND); Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nội dung chỉ đạo tại Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ, Kết luận số 04-KL/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Thông báo số 191-TB/TU ngày 30/12/2025 của Thường trực Tỉnh ủy và Nghị quyết số 788/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh; phấn đấu tăng trưởng kinh tế năm 2026 đạt hai con số, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng GDP của cả nước năm 2026 phấn đấu từ 10% trở lên.

2. Phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm của các cấp, các ngành, các địa phương, cơ quan, đơn vị và của cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp, các tầng lớp Nhân dân trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Xác định các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu để các sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 01/NQ-CP, Kết luận số 04-KL/TU, Thông báo số 191-TB/TU và Nghị quyết số 788/NQ-HĐND; bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tỉnh về mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

3. Các nhiệm vụ, giải pháp phải trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, bảo đảm phù hợp với tình hình thực tế của ngành, lĩnh vực, địa phương. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các cơ quan, đơn vị và nêu cao trách nhiệm của người đứng đầu, bảo đảm tập trung tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, kịp thời, hiệu quả. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và kịp thời giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai; báo cáo đánh giá kết quả thực hiện định kỳ và báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Về kinh tế: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP giá so sánh) phân đầu tăng trên 10,5%. Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất các khu vực: Nông, lâm nghiệp và thủy sản phân đầu tăng trên 2,5%; công nghiệp phân đầu tăng trên 14%; xây dựng phân đầu tăng trên 17% và dịch vụ phân đầu tăng trên 9%. Tổng vốn đầu tư xã hội trên địa bàn đạt trên 190.000 tỷ đồng. Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn đạt 84.250 tỷ đồng.

2. Về xã hội: Số bác sỹ trên 1 vạn dân đạt 13 bác sỹ. Xây mới ít nhất 5.900 căn nhà ở xã hội. Tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 32,5%. Tỷ lệ trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông thuộc cả khối công lập và khối ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia đạt 89,5%. Tỷ lệ hộ nghèo đa chiều đạt 0,8%. Phân đầu từ 20 xã đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030.

3. Về bảo vệ môi trường: Tỷ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch, hợp vệ sinh đạt 99%. Có 100% khu công nghiệp và 60% cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường. Tỷ lệ cơ sở sản xuất, kinh doanh đạt quy chuẩn về môi trường phân đầu đạt 95%

4. Về quốc phòng, an ninh: Kiểm chế, kéo giảm ít nhất 10% số vụ phạm tội về trật tự xã hội.

(Các chỉ tiêu cụ thể chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo)

III. DỰ KIẾN TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ

Với kết quả năm 2025 (GRDP tăng 8,78%) và mục tiêu năm 2026, dự kiến tăng trưởng từng ngành, lĩnh vực cụ thể như sau:

1. Khu vực công nghiệp và xây dựng: Hiện chiếm tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của tỉnh (năm 2025 chiếm tỷ lệ 53,9%), do vậy, tăng trưởng kinh tế của tỉnh phụ thuộc vào nhiều khu vực này.

1.1. Khu vực công nghiệp: Với sự đầu tư vào cơ sở hạ tầng, nhất là hạ tầng giao thông, khu, cụm công nghiệp, năm 2025 tỉnh đã thu hút được một số dự án, công trình, hiện đang triển khai và dự báo có kết quả sản xuất kinh doanh vào năm 2026; cùng với các doanh nghiệp cũ, các doanh nghiệp mới đi vào hoạt động sẽ góp phần vào sản xuất công nghiệp năm 2026 có nhiều khởi sắc, tiếp tục là khu vực có đóng góp chủ yếu vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Giá trị sản xuất năm 2026 phân đầu tăng trên 14%.

1.2. Khu vực xây dựng: Năm 2026, với việc thu ngân sách dự kiến ở mức trên 84 nghìn tỷ đồng, vốn từ nguồn tăng thu năm 2025 khoảng 30.000 tỷ đồng, là nguồn lực quan trọng để thực hiện đầu tư công trong năm 2026; cùng với sự vào cuộc, chỉ đạo quyết liệt của tỉnh, sự nỗ lực cố gắng của các sở, ngành, địa phương, các chủ đầu tư để hoàn thành giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công; tiếp tục duy trì mức đầu tư toàn xã hội cao (phần đầu đạt được trên 190 nghìn tỷ vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội, tỷ lệ tổng vốn đầu tư/GRDP khoảng 52,8%, cao hơn tỷ lệ của năm 2025)..., dự báo khu vực xây dựng tiếp tục tăng cao, đóng góp nhiều hơn vào tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Giá trị sản xuất năm 2026 phân đầu tăng trên 17%.

2. Khu vực dịch vụ: Năm 2026, các ngành thương mại, dịch vụ dự báo giữ ổn định, tăng trưởng khu vực này vẫn phụ thuộc nhiều vào ngành kinh doanh bất động sản. Giá trị sản xuất năm 2026 phấn đấu tăng trên 9%.

3. Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản: Diện tích đất canh tác có xu hướng ngày càng giảm xuống do chuyển đổi mục đích sử dụng đất sang phát triển công nghiệp và hạ tầng; để duy trì giá trị sản xuất khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản cần tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới; ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số và phát triển chế biến sâu, nâng cao giá trị sản phẩm; tăng cường các biện pháp bảo vệ an toàn cho cây trồng, vật nuôi, đảm bảo an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản và bảo vệ môi trường. Giá trị sản xuất năm 2026 phấn đấu tăng trên 2,5%.

(Chi tiết kịch bản tăng trưởng tại Phụ lục 2 kèm theo)

IV. NHIỆM VỤ

Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội năm 2026, nhất là mục tiêu tăng trưởng 2 con số; các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị phải có quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, chủ động trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; quán triệt sâu sắc, cụ thể hóa và tổ chức thực hiện có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết, kết luận, chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành và Tỉnh ủy về kinh tế - xã hội năm 2026. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả 09 Nghị quyết của Bộ Chính trị¹ và Thông báo số 191-TB/TU ngày 30/12/2025 của Thường trực Tỉnh ủy nhằm tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển nhanh và bền vững dựa vào huy động, khai thác tối đa, hiệu quả tiềm năng, lợi thế, vị trí địa lý thuận lợi và liên kết vùng, các hành lang, vành đai kinh tế, cực tăng trưởng, trung tâm kinh tế, công nghiệp, đô thị; kiên quyết tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt, khơi thông và giải phóng sức sản xuất, thúc đẩy mọi nguồn lực, động lực hỗ trợ thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế 2 con số và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh². Hoàn thành Quy hoạch tỉnh; rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành, lĩnh vực thống nhất với Quy hoạch tỉnh. Khẩn trương xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chương trình, đề án, nhiệm vụ quan trọng cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ đề ra; rà soát, sửa đổi bổ sung, hoàn thiện các cơ chế chính sách không còn phù hợp với quy định pháp luật hiện hành nhằm tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt về cơ chế, chính sách. Tiếp tục đẩy mạnh và triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện vững chắc môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đi đôi với thúc đẩy chuyển đổi số, cải cách hành chính, đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, doanh

¹ Các Nghị quyết: số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 về "Hội nhập quốc tế trong tình hình mới"; số 66-NQ/TW về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới; số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 về phát triển kinh tế tư nhân; số 70-NQ/TW ngày 20/8/2025 về bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 về đột phá phát triển giáo dục và đào tạo; số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; số 79-NQ/TW ngày 06/01/2026 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế nhà nước; số 80-NQ/TW ngày 07/01/2026 về phát triển văn hóa Việt Nam.

² Trọng tâm tập trung vào 5 động lực phát triển ngắn hạn ((1) Đầu tư công đóng vai trò dẫn dắt, định hướng (2) kinh tế tư nhân, đầu tư FDI đóng vai trò quyết định, là đòn bẩy của kinh tế địa phương (3) tiêu dùng nội địa (4) xuất khẩu (5) công nghiệp, thương mại, dịch vụ) và chú trọng 4 động lực mới, bảo đảm sự phát triển dài hạn, bền vững, đóng vai trò quan trọng trong chuyển đổi mô hình kinh tế ((1) Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (2) quản trị phát triển và quản lý nhà nước (thể chế, chính sách, quy hoạch, cơ chế quản lý, điều hành, phân cấp, phân quyền); (3) nguồn lực văn hóa và con người; (4) đô thị hóa và kinh tế đô thị)

nghiệp và tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; quyết tâm duy trì chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) trong топ 10 cả nước; chấp hành nghiêm Quy chế làm việc của tỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; chủ động triển khai nhiệm vụ được giao theo chương trình làm việc, chương trình công tác của Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh; chuẩn bị tốt các nội dung trình tại các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh... Phát huy các kết quả đạt được, khắc phục những hạn chế, tồn tại; trên cơ sở các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đã được Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo; nhiệm vụ trọng tâm của từng ngành, lĩnh vực như sau:

1. Lĩnh vực Công Thương: Tập trung cao độ, quyết liệt chỉ đạo và tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm đạt giá trị tăng thêm năm 2026 ngành công nghiệp là 79.507 tỷ đồng, đóng góp 43,3% vào tăng trưởng GRDP và giá trị tăng thêm ngành dịch vụ là 50.578 tỷ đồng, đóng góp 27,6% vào tăng trưởng GRDP của tỉnh. Chủ động theo dõi, nắm chắc tình hình sản xuất công nghiệp, hoạt động thương mại trên địa bàn; kịp thời tham mưu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp, cơ sở sản xuất; đẩy mạnh phát triển các ngành công nghiệp chủ lực, công nghiệp hỗ trợ, thương mại - dịch vụ; tăng cường xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, bảo đảm hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

- Tiếp tục cơ cấu lại và phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại, công nghệ cao, thân thiện môi trường, xanh, sạch, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, giá trị gia tăng và sức cạnh tranh, sử dụng tiết kiệm tài nguyên, lao động và thân thiện môi trường trên cơ sở tạo lập hệ sinh thái công nghiệp đồng bộ; đẩy mạnh chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, chuyển đổi năng lượng gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, làm động lực chủ yếu để phát triển công nghiệp. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án xây dựng tỉnh Hưng Yên trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, thuộc nhóm dẫn đầu cả nước giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Mở rộng, cơ cấu lại và tái phân bổ không gian phát triển công nghiệp phù hợp với không gian, tiềm năng, lợi thế của tỉnh Hưng Yên sau sắp xếp; rà soát, quy hoạch các khu sản xuất tập trung, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, trung tâm logistics, cảng cạn phù hợp với tổ chức không gian phát triển mới của tỉnh và tăng cường liên kết ngành. Thu hút đầu tư có chọn lọc, hướng tới gia tăng giá trị sản phẩm công nghiệp, khuyến khích đầu tư vào các ngành công nghiệp mới, các dự án nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới. Thúc đẩy công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp phụ trợ; sớm đưa các dự án quy mô lớn, công nghệ cao, sức lan tỏa mạnh đi vào vận hành nhằm gia tăng năng lực sản xuất, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế. Tập trung thu hút đầu tư và phát triển các ngành công nghiệp chiến lược, nền tảng; các ngành sử dụng công nghệ hiện đại, thân thiện với môi trường, công nghiệp điện tử, công nghiệp bán dẫn, công nghiệp công nghệ số, tự động; công nghiệp hỗ trợ; công nghiệp chế biến, chế tạo, công nghiệp đóng tàu, công nghiệp ô tô, công nghiệp dược, thiết bị y tế, công nghiệp năng lượng, công nghiệp phục vụ nông nghiệp. Giải quyết kịp thời thủ tục của các dự án đầu tư mới, nhất là dự án đầu tư lớn, các dự án đã có chủ trương đầu tư. Định kỳ tổ chức gặp mặt, đối thoại, kết nối doanh nghiệp để kịp thời động viên, hỗ trợ tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh. Thúc đẩy các nhà đầu tư, các doanh nghiệp đẩy nhanh tiến độ đầu tư phát triển hạ tầng, giải ngân vốn, triển khai hiệu quả các dự án

đầu tư trọng điểm đã thu hút thành công trong giai đoạn vừa qua. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động khuyến khích, duy trì và phát triển các ngành nghề, làng nghề truyền thống và tiểu thủ công nghiệp. Phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp năm 2026 đạt trên 14%.

Phát triển năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Xây dựng trung tâm công nghiệp năng lượng tích hợp; hình thành chuỗi khí, điện; hydrogen, nhà máy điện. Duy trì, phát triển các nguồn điện hiện có trên địa bàn tỉnh; ưu tiên phát triển các nguồn năng lượng tái tạo, năng lượng mới, năng lượng sạch. Đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Nhà máy nhiệt điện LNG Thái Bình, đẩy mạnh thu hút các dự án sản xuất hydrogen xanh, amoniac xanh, điện gió ngoài khơi, điện mặt trời áp mái, điện sinh khối, hệ thống dự trữ năng lượng...

Tận dụng tiềm năng, thúc đẩy phát triển kinh tế biển theo hướng bền vững, khai thác hợp lý tiềm năng tài nguyên ven sông, ven biển; phát triển các ngành kinh tế hàng hải, cảng biển, cảng sông, cảng cạn và dịch vụ hậu cần logistics gắn với chuỗi cung ứng toàn cầu và khu vực đồng bằng sông Hồng. Khẩn trương hoàn thiện Đề án thành lập Khu kinh tế tự do Hưng Yên (trên cơ sở Khu kinh tế Thái Bình cũ) để trình cấp có thẩm quyền xem xét, chấp thuận thành lập Khu kinh tế tự do Hưng Yên với cơ chế chính sách đặc thù, vượt trội. Xây dựng kế hoạch phát triển khu kinh tế 5 năm 2026-2030. Rà soát, xây dựng cơ chế thu hút ưu đãi, khuyến khích đầu tư vào khu kinh tế và các khu công nghiệp. Tiếp tục triển khai có hiệu quả nội dung đồ án Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế đã được phê duyệt, đồng thời rà soát xây dựng phương án điều chỉnh mở rộng khu kinh tế, điều chỉnh tổng thể Quy hoạch chung xây dựng Khu kinh tế theo các định hướng phát triển mới của tỉnh. Tiếp tục triển khai lập quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng các khu chức năng theo yêu cầu phát triển Khu kinh tế để làm cơ sở thu hút các dự án đầu tư. Tháo gỡ khó khăn, đẩy nhanh tiến độ đầu tư hạ tầng các khu kinh tế và các khu công nghiệp.

Triển khai xây dựng nhanh, phát triển mạnh các khu công nghiệp, cụm công nghiệp với hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, hiện đại; ưu tiên phát triển các khu công nghiệp công nghệ cao, khu công nghiệp chuyên ngành, khu công nghiệp sinh thái, khu công nghiệp - đô thị, dịch vụ và các khu công nghiệp hỗ trợ. Phát triển nhanh các cụm công nghiệp phục vụ các doanh nghiệp quy mô siêu nhỏ, nhỏ và vừa, sản xuất tiểu thủ công nghiệp, làng nghề. Xây dựng cơ chế thu hút, khuyến khích đầu tư sản xuất kinh doanh vào các cụm công nghiệp, Quy chế quản lý cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh Hưng Yên, Quy định tiêu chí thu hút đầu tư với suất đầu tư cao. Tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo điều kiện thuận lợi cho việc đầu tư và hoạt động của các khu công nghiệp, cụm công nghiệp (*rà soát, tháo gỡ khó khăn về giải phóng mặt bằng, vướng mắc trong quản lý nhà nước về môi trường, xử lý nước thải; tập trung giải phóng mặt bằng các dự án khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được phê duyệt năm 2025 và các năm trước, phấn đấu hoàn thành trong năm 2026; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính đối với các dự án vào khu công nghiệp, cụm công nghiệp; định kỳ làm việc với chủ đầu tư, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp và doanh nghiệp lớn để tháo gỡ kịp thời vướng mắc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án; đổi mới, tăng cường hoạt động xúc tiến đầu tư vào khu, cụm công nghiệp...*). Đẩy mạnh thu hút đầu tư, thành lập mới khu, cụm công nghiệp. Phấn đấu năm 2026, có thêm ít

nhất 08 Khu công nghiệp được thành lập, hoàn thành giải phóng mặt bằng trên 1.000 ha đất và đầu tư xây dựng hạ tầng thêm hơn 500 ha. Tiến hành kiểm tra, rà soát, đánh giá lại tiến độ, năng lực triển khai đầu tư các cụm công nghiệp hiện có; kiên quyết xử lý, chấn chỉnh dứt điểm các vi phạm, hạn chế, yếu kém của các cụm công nghiệp; phấn đấu năm 2026 thành lập mới ít nhất 15 cụm công nghiệp, hoàn thành giải phóng mặt bằng trên 600 ha và đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật hơn 300 ha. Phấn đấu có thêm 300 doanh nghiệp công nghiệp đi vào hoạt động và có kết quả sản xuất kinh doanh năm 2026.

Đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư của các dự án đầu tư vào các khu công nghiệp, cụm công nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho hoạt động đầu tư sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp; phấn đấu giá trị sản xuất tăng thêm của các doanh nghiệp hiện đang hoạt động trong và ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn trong năm 2026 là 94.560 tỷ đồng (*trong KKT và KCN: 38.399 tỷ đồng; Ngoài Khu KT, KCN, khu vực tiểu thủ công nghiệp, nghề, làng nghề: 56.161 tỷ đồng*); phấn đấu đưa 175 dự án mới trong và ngoài các khu công nghiệp, cụm công nghiệp đi vào hoạt động (*KKT: 23; KCN: 110; Ngoài Khu KT, KCN: 42*) và có thêm khoảng 76 dự án hoàn thành các thủ tục đầu tư (*KKT: 01; KCN: 03; Ngoài Khu KT, KCN: 72*) góp phần tạo giá trị gia tăng, đóng góp tích cực vào tổng giá trị sản xuất và tốc độ tăng trưởng GRDP của tỉnh trong năm 2026.

(Chi tiết tại các Phụ lục 3, 3.1, kèm theo)

- Xây dựng đa dạng hệ thống hạ tầng thương mại, kết hợp hài hòa giữa thương mại truyền thống với thương mại hiện đại. Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi thu hút, triển khai các dự án siêu thị, trung tâm thương mại, trung tâm mua sắm trên địa bàn tỉnh, nhất là các khu vực đô thị, khu tập trung đông dân cư. Phát triển hệ thống chợ, trung tâm thương mại ở nông thôn, hệ thống phân phối trên nền tảng số, thương mại điện tử. Tập trung phát triển các ngành dịch vụ công nghiệp, nông nghiệp công nghệ cao, bán lẻ, phân phối hàng hóa, tài chính, ngân hàng, viễn thông, du lịch, khoa học, công nghệ, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí; các ngành công nghiệp văn hóa, thể thao, hệ thống logistics, cảng biển, cảng sông, cảng cạn đồng bộ, hiện đại, kết nối với hệ thống cảng trong khu vực đồng bằng sông Hồng. Xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả lĩnh vực thương mại, dịch vụ tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm, phát triển thị trường tiêu thụ, xuất khẩu; thực hiện tốt công tác khuyến công, khuyến thương và hỗ trợ doanh nghiệp phát triển thị trường, kết nối cung cầu, gắn kết giữa sản xuất với phân phối và tiêu dùng; tổ chức các hội chợ, quảng bá hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ, nhất là nông sản đặc trưng, sản phẩm OCOP và các sản phẩm chủ lực của tỉnh; thường xuyên tổ chức các hoạt động xúc tiến thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp trong sản xuất kinh doanh. Xây dựng Đề án xây dựng và phát triển thương hiệu các sản phẩm chủ lực của tỉnh giai đoạn 2025-2030, định hướng đến năm 2045. Tận dụng các Hiệp định Thương mại Tự do (FTA), phát triển các thị trường xuất khẩu mới, mở rộng các thị trường xuất khẩu truyền thống. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, công tác đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả; bám sát diễn biến thị trường, chủ động phòng ngừa, phát hiện sớm và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Phấn đấu tăng trưởng giá trị sản xuất khu vực dịch

vụ đạt trên 9%; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ đạt 260.563 tỷ đồng; tốc độ tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa đạt 12,8%.

(Chi tiết tại Phụ lục 4 kèm theo).

2. Lĩnh vực Xây dựng: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp nhằm bảo đảm giá trị tăng thêm năm 2026 ngành xây dựng là 21.281 tỷ đồng, đóng góp 11,6% vào tăng trưởng GRDP của tỉnh. Tăng cường theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện các dự án, công trình xây dựng trên địa bàn; kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác quy hoạch, đầu tư, quản lý xây dựng, vật liệu xây dựng; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về xây dựng, chất lượng công trình và trật tự xây dựng; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao. Cụ thể:

Khai thác tối đa dư địa thúc đẩy tăng trưởng từ các dự án lớn đang triển khai hoặc triển khai xây dựng từ năm 2026. Phân đầu tăng trưởng giá trị sản xuất ngành xây dựng đạt trên 17%. Tổ chức lập quy hoạch gắn với nâng cao chất lượng lập, thẩm định các đồ án quy hoạch; tăng cường quản lý quy hoạch, xây dựng, đô thị, nhà ở, thị trường bất động sản và hạ tầng kỹ thuật. Thực hiện quy hoạch các khu đô thị, nhà ở quy mô lớn, hạ tầng đồng bộ, hiện đại theo đúng chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kết luận số 01-KL/TU ngày 30/10/2025; rà soát, loại bỏ khỏi quy hoạch các khu nhà ở dưới 5 ha có nguy cơ cản trở chất lượng, tốc độ đô thị hóa, phá vỡ quy hoạch vùng, quy hoạch phân khu, khu vực dân cư tập trung quy mô lớn; gắn hình thành các khu đô thị, nhà ở với các hành lang giao thông, công nghiệp, phát triển đô thị theo mô hình TOD để bảo đảm phù hợp với nhu cầu về nhà ở của Nhân dân. Rà soát, điều chỉnh và triển khai Chương trình phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2021-2030, Kế hoạch phát triển nhà ở tỉnh giai đoạn 2026-2030, Dự án “đầu tư xây dựng ít nhất 1 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021-2030”, năm 2025 và các năm 2026-2030 trên địa bàn tỉnh. Tăng nhanh tốc độ đô thị hóa và nâng cao tỷ lệ đô thị hóa; phát triển mạnh mẽ hệ thống đô thị hiện đại, thông minh, bền vững gắn với phát triển kinh tế đô thị và dịch vụ thương mại, du lịch chất lượng cao. Đẩy mạnh thu hút đầu tư và tiến độ triển khai các dự án khu đô thị mới, khu dân cư, dự án nhà ở thương mại, nhà ở xã hội đáp ứng nhu cầu của các đối tượng chính sách và cán bộ, công chức, cho công nhân, người lao động, đặc biệt là các dự án quan trọng, có ảnh hưởng lớn tới các chỉ tiêu phát triển đô thị và chỉ tiêu phát triển nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh; rà soát, đánh giá tiến độ triển khai các dự án để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và xử lý dứt điểm những dự án chậm tiến độ, không triển khai, nhà đầu tư không còn năng lực thực hiện; hoàn thành xây dựng mới 5.900 căn nhà ở xã hội trong năm 2026.

Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư công trung hạn 2026-2030 theo hướng có trọng tâm, trọng điểm; rà soát cắt giảm khoảng 30% tổng số lượng dự án để tập trung dành nguồn lực cho các dự án, công trình trọng điểm, có tác động lan tỏa, kết nối liên vùng, liên tỉnh, tạo động lực phát triển kinh tế xã hội của tỉnh; tập trung đầu tư cho các khâu đột phá chiến lược, các ngành, lĩnh vực, địa bàn mang tính chất động lực phát triển. Quán triệt, xác định đầu tư công là nguồn lực, động lực tăng trưởng quan trọng, dẫn dắt, lôi kéo đầu tư tư nhân để tạo đột phá về tốc độ tăng trưởng kinh tế năm 2026 và từng bước hoàn thiện hạ tầng kinh tế, xã hội, nhất là hạ tầng giao thông và hạ

tầng số. Phân đầu giải ngân 100% kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 và thi công xây lắp tạo ra giá trị gia tăng mới với nguồn vốn đầu tư công ở mức trên 80.000 tỷ đồng. Thường xuyên theo dõi, rà soát, kịp thời điều chuyển vốn từ các dự án chậm triển khai, giải ngân thấp sang các dự án có tiến độ tốt, dự án chuyển tiếp, dự án có khả năng hoàn thành trong năm 2026, bảo đảm sử dụng vốn đúng mục tiêu, hiệu quả. Kiên quyết xử lý các dự án đầu tư công chậm tiến độ, kéo dài, không đủ điều kiện sử dụng vốn; kiểm soát chặt chẽ phạm vi, quy mô, tổng mức đầu tư theo quy định của pháp luật. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch hệ thống giao thông, nhất là các tuyến đường cao tốc, đường quốc lộ, các đường trục, đường kết nối liên vùng, liên tỉnh. Xây dựng Đề án phát triển đồng bộ hệ thống hạ tầng giao thông tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công gắn với bảo đảm an toàn, chất lượng, hiệu quả công trình, dự án, đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật và tuân thủ quy định của pháp luật, không để xảy ra tiêu cực, thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm trong quá trình thực hiện; trong đó tập trung xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ, nhất là hạ tầng giao thông trọng điểm, quan trọng của tỉnh, có tính liên vùng (*nhất là đường vành đai 3,5; đường kết nối di sản văn hóa, du lịch phát triển kinh tế dọc sông Hồng; đường Tân Phúc - Võng Phan; đường cao tốc CT.08; đường từ Thái Bình đi cồn Vành; đường Vành đai 4 - Vùng Thủ đô; đường từ phường Thái Bình đi xã Hưng Hà kết nối với phường Phố Hiến...*) và hạ tầng đô thị, nhà ở, hạ tầng số, hạ tầng thương mại điện tử, hạ tầng công nghiệp, nông nghiệp, nông thôn, thủy lợi, y tế, giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao...

Chủ động phối hợp với các bộ, ngành, tranh thủ nguồn lực hỗ trợ của Trung ương, đẩy nhanh các thủ tục, sớm triển khai đầu tư xây hoàn thiện hệ thống hạ tầng khung³; nghiên cứu, đề xuất quy hoạch và đầu tư tuyến đường trục chiến lược Bắc - Nam của tỉnh với quy mô lớn, kết nối Hà Nội với Khu kinh tế tự do và vùng biển của Hưng Yên. Tiếp tục thực hiện quyết liệt công tác giải phóng mặt bằng phục vụ triển khai các dự án đầu tư theo Chỉ thị số 15-CT/TU ngày 08/11/2021 và Kết luận số 740-KL/TU ngày 12/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; huy động cả hệ thống chính trị tham gia công tác giải phóng mặt bằng, trong đó coi trọng công tác tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận. Chủ động, kịp thời có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong giải phóng mặt bằng, nhất là đối với công trình, dự án trọng điểm của tỉnh, quốc gia trên địa bàn tỉnh; không để xảy ra tình trạng dự án chờ mặt bằng sạch, chậm tiến độ triển khai, giải ngân vốn vì thiếu mặt bằng sạch. Đối với các công trình, dự án giao thông trọng điểm, các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu đô thị mới và dự án nhà ở xã hội, phân đầu hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng trong vòng 12 tháng kể từ khi được chấp thuận chủ trương đầu tư/lựa chọn được chủ đầu tư dự án. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong công tác thu hồi đất, giải phóng mặt bằng; xử lý nghiêm các vi phạm phát sinh trong giải phóng mặt bằng.

(Phụ lục 5 và Phụ lục 5.1 kèm theo)

3. Lĩnh vực Nông nghiệp và môi trường: Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm giá trị tăng thêm năm 2026 ngành

³ Cảng biển Diêm Điền; Đại học Bách Khoa cơ sở 2, Trường đại học Y Dược Thái Bình thành trường đại học thông minh; cầu Tiên Hưng, cầu Mai Động, cầu Hưng Thái...

nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 21.126 tỷ đồng, đóng góp 11,5% vào tăng trưởng GRDP của tỉnh; trong đó, cần xác định rõ trách nhiệm của từng đơn vị, địa phương, tập trung tổ chức thực hiện hiệu quả một số nhiệm vụ trọng tâm, trọng điểm, bảo đảm tiến độ, chất lượng và hiệu quả, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện, phân đầu hoàn thành và hoàn thành vượt các chỉ tiêu được giao. Đẩy mạnh thực hiện đồng bộ, hiệu quả cơ cấu lại toàn diện và phát triển ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới theo chuẩn mới. Phân đầu tăng trưởng giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt trên 2,5%. Rà soát, bổ sung điều chỉnh cơ chế chính sách, tạo động lực mới và bố trí nguồn lực cho phát triển nông nghiệp, nông thôn, thúc đẩy xây dựng nông thôn mới. Cụ thể:

- Đẩy mạnh các mô hình sản xuất nông nghiệp xanh, hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao, vùng chuyên canh quy mô lớn, năng suất cao, giá trị gia tăng cao; tiếp tục thúc đẩy tích tụ, tập trung đất đai, liên kết sản xuất giữa doanh nghiệp, hợp tác xã và nông dân, phát triển các ngành chế biến, hình thành chuỗi giá trị nông, thủy sản chất lượng cao, xuất khẩu; liên kết sản xuất nông nghiệp với phát triển công nghiệp, dịch vụ và bảo quản, chế biến, tiêu thụ theo chuỗi giá trị. Tăng cường chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại, cơ giới hóa, tự động hóa; khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp; mở rộng diện tích sản xuất nông, thủy sản theo tiêu chuẩn VietGap, GlobalGap. Tăng cường công tác xúc tiến thương mại, quảng bá các nông sản của tỉnh; xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa nông sản uy tín. Xây dựng Đề án phát triển nông nghiệp tuần hoàn trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2026-2030; Đề án cơ cấu lại, phát triển và nâng cao hiệu quả ngành nông nghiệp, thủy sản, nông thôn tỉnh giai đoạn 2026-2030. Phát triển mạnh mẽ các sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh. Hình thành các vùng sản xuất chuyên canh, vùng chăn nuôi, đánh bắt hải sản, nuôi trồng thủy sản gắn với thực hiện nghiêm túc các biện pháp chống khai thác IUU, bảo vệ môi trường và thích ứng với biến đổi khí hậu. Đẩy mạnh hỗ trợ vốn ưu đãi, đào tạo lao động kỹ thuật và tăng cường hợp tác với các Viện nghiên cứu, Trường Đại học, doanh nghiệp để chuyển giao công nghệ và phát triển giống cây, vật nuôi, hướng đến nông nghiệp bền vững, đáp ứng nhu cầu thị trường; xây dựng nền nông nghiệp theo hướng “nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hiện đại, nông dân văn minh”.

Sản xuất trồng trọt tuân thủ đúng thời vụ, cơ cấu giống, quy trình kỹ thuật phù hợp với từng loại cây trồng và từng địa phương, chuyển đổi linh hoạt sang cây hàng năm, cây lâu năm đảm bảo quy định pháp luật. Tiếp tục mở rộng quy mô đồng ruộng sản xuất lớn theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng cơ giới hóa tối đa các khâu sản xuất từ gieo trồng đến sơ chế, chế biến sản phẩm đồng thời ứng dụng quy trình sản xuất đảm bảo an toàn thực phẩm, có thương hiệu, nhãn hiệu tạo nguồn sản phẩm lớn và ổn định cho liên kết sản xuất. Xây dựng và nhân rộng, phát triển các mô hình sản xuất nông nghiệp hiệu quả, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật, công nghệ cao vào sản xuất, góp phần nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập cho nông dân. Cơ cấu lại chăn nuôi, thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn VietGAHP, an toàn dịch bệnh. Tăng cường ứng dụng đồng bộ khoa học kỹ thuật; áp dụng các quy trình chăm sóc nuôi dưỡng tốt, biện pháp xử lý môi trường, nâng cấp cơ sở vật chất các trang trại hiện có...; tăng mật độ, tăng số lượng, sản lượng, giá trị chăn nuôi các đối tượng con vật nuôi chủ lực; chủ động công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh nguy hiểm. Phát triển thủy sản bền vững, theo hướng sản xuất hàng

hóa, nâng cao chất lượng, gia tăng về giá trị; phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; đẩy mạnh phát triển các chuỗi liên kết tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích, thu hút đầu tư phát triển nuôi trồng thủy sản trên biển. Phát triển các đối tượng thủy sản nuôi có giá trị kinh tế, phát triển nuôi cá lồng trên sông theo quy hoạch. Phát triển nuôi trồng thủy sản ven bờ kết hợp với trồng và bảo vệ rừng ngập mặn. Tăng cường công tác quản lý tàu cá, công tác chống khai thác hải sản bất hợp pháp, không báo cáo, không theo quy định (IUU). Duy trì tốt công tác quản lý, phát triển và bảo vệ rừng.

Đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới, hướng tới mô hình nông thôn mới văn minh. Phân đầu từ 20 xã đạt tiêu chí nông thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Tích cực triển khai có hiệu quả các cơ chế, chính sách đã ban hành, chủ động nghiên cứu, đề xuất việc điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung chính sách phù hợp với thực tiễn của tỉnh, có tác dụng thúc đẩy phát triển sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Chú trọng phát triển đặc sản truyền thống và sản phẩm nông sản có lợi thế cạnh tranh, đa dạng hóa các sản phẩm OCOP. Triển khai Chương trình xây dựng nông thôn mới tỉnh giai đoạn 2026-2030, định hướng đến năm 2035, Đề án “Hỗ trợ nâng cao khả năng nhận diện sản phẩm, kết nối kênh tiêu thụ nông sản đặc sản, chủ lực, sản phẩm OCOP, sản phẩm làng nghề tỉnh Hưng Yên với cộng đồng các nhà bán lẻ giai đoạn 2026-2030”. Phát triển kinh tế nông thôn sinh thái, kinh tế làng nghề, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ở khu vực nông thôn gắn với tăng cường bảo vệ môi trường sinh thái.

(Phụ lục 6 và Phụ lục 6.1 kèm theo).

- Tăng cường quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đất đai; nâng cao hiệu quả sử dụng đất theo kế hoạch sử dụng đất, nhất là đất công ích; bảo đảm phân bổ đất đai hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý nghiêm vi phạm pháp luật, nhất là về đất đai, đầu tư, quy hoạch, xây dựng, tài chính, thuế, môi trường, phòng cháy, chữa cháy, các cơ sở sản xuất, kinh doanh trái phép, không an toàn. Đẩy mạnh chuyển đổi số trong quản lý đất đai, tài nguyên, môi trường; xây dựng, hoàn thiện cơ sở dữ liệu về đất đai, nhất là dự án đầu tư xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đẩy nhanh tiến độ cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Khẩn trương hoàn thành phân bổ chỉ tiêu đất cho cấp xã; xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát, theo dõi việc tính toán và thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của từng dự án trên địa bàn tỉnh; kể cả các dự án đến hạn điều chỉnh giá đất, hết thời hạn miễn, giãn, gia hạn tiền thuê đất. Xử lý kiên quyết, triệt để, không để phát sinh mới các công trình xây dựng trái phép, nhất là nhà ở, cơ sở sản xuất kinh doanh trên đất nông nghiệp, vi phạm hành lang an toàn giao thông và hành lang bảo vệ đê điều, thủy lợi và các bến, bãi hoạt động trái phép. Khẩn trương rà soát, tham mưu tổ chức đấu giá quyền khai thác khoáng sản; cấp phép khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành, ưu tiên cung ứng cho các công trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước, các khu công nghiệp, khu kinh tế, cụm công nghiệp, khu đô thị mới và khu nhà ở. Tích cực chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai thực hiện các quy định của Luật Đất đai 2024. Thực hiện điều chỉnh bảng giá đất phù hợp với thực tiễn, sát với giá thị trường và xây dựng Bảng giá các loại đất theo quy định của Luật Đất đai áp dụng từ 01/01/2026.

Nâng cao năng lực bảo vệ môi trường và khả năng thích ứng biến đổi khí hậu vì mục tiêu phát triển bền vững; tăng cường triển khai đồng bộ các giải pháp “phòng” đi đôi với “chống” ô nhiễm môi trường, kiểm soát an toàn các nguồn phát thải. Tập trung đầu tư đồng bộ hạ tầng kỹ thuật các công trình thu gom, xử lý nước thải sinh hoạt tập trung ở khu dân cư cả khu vực đô thị và nông thôn; hỗ trợ thu hút, đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư xử lý rác thải đã có chủ trương đầu tư và tiếp tục mở rộng, nâng công suất các dự án xử lý rác thải; khắc phục tình trạng xả rác bừa bãi ra môi trường; thu gom triệt để rác thải về nơi tập kết, xử lý tập trung. Phân đấu tỷ lệ xử lý chất thải bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn ở đô thị đạt 92% và ở nông thôn đạt 90%; 100% chất thải nguy hại được thu gom, xử lý an toàn theo quy định. Tổ chức tốt việc thu gom, vận chuyển, xử lý rác thải hàng ngày. Xây dựng, triển khai quyết liệt các phương án và bố trí nguồn lực xử lý dứt điểm các “điểm nóng” về đất đai, môi trường, khoáng sản; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý nghiêm vi phạm. Khẩn trương rà soát, xây dựng, ban hành đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải để triển khai thực hiện đồng bộ trên địa bàn toàn tỉnh và làm cơ sở để thu hút các dự án đầu tư xử lý rác thải trên địa bàn tỉnh. Làm tốt công tác thẩm định, đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư, cấp giấy phép môi trường, kiên quyết từ chối tiếp nhận các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; kiểm tra, giám sát quá trình vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải. Sớm triển khai hoàn thành dự án khu xử lý rác thải tập trung quy mô lớn tại xã Đoàn Đào; dự án nhà máy đốt chất thải rắn phát điện công nghệ hiện đại tại xã Thái Thụy; dự án cải tạo, nâng cấp hệ thống thủy lợi Bắc Hưng Hải.

Tăng cường năng lực dự báo, khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, chủ động ứng phó với thiên tai, bão lũ, kịp thời phòng, chống và sẵn sàng các phương án ứng phó với thiên tai, bảo đảm an toàn tính mạng cho người dân, khắc phục nhanh nhất hậu quả do thiên tai gây ra. Xây dựng Đề án tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch Phòng chống thiên tai giai đoạn 2026-2030... Rà soát, ưu tiên bố trí đủ vốn cho đầu tư, sửa chữa, nâng cấp điểm xung yếu đê, kè, hệ thống thủy lợi, trạm bơm, hệ thống tiêu thoát nước; xử lý những vi phạm trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, phòng chống thiên tai. Kiểm tra, giám sát chặt chẽ chất lượng nước, chất lượng dịch vụ cung cấp nước cho người dân; vận hành hệ thống thủy lợi cấp nước phục vụ nhân dân liên tục, đầy đủ và đảm bảo chất lượng, đảm bảo cung cấp nước sạch phục vụ nhân dân. Rà soát, hoàn thiện quy hoạch, các cơ chế, chính sách quản lý về đầu tư, khai thác, sản xuất, phân phối, sử dụng nước sạch, sắp xếp, cơ cấu lại, hoàn thiện hệ thống các cơ sở khai thác, sản xuất, cung cấp và hạ tầng phân phối nước sạch theo hướng kết nối liên thông và thu hẹp đầu mối, tăng quy mô, công suất và phù hợp với nhu cầu thực tế. Đẩy mạnh huy động nguồn lực xã hội đầu tư vào lĩnh vực khai thác, sản xuất, cung cấp nước sạch, chống độc quyền, cạnh tranh không lành mạnh; hạn chế, tiến tới chấm dứt sản xuất nước sạch từ nguồn nước ngầm; bảo đảm đầy đủ nước đạt tiêu chuẩn, quy chuẩn để cung cấp cho sinh hoạt và sản xuất công nghiệp, nhất là các khu công nghiệp, cụm công nghiệp. Rà soát, xử lý dứt điểm các nhà máy, hạ tầng cấp nước sử dụng nguồn vốn chương trình Propp, chương trình NTP; không để xảy ra thất thoát vốn, tài sản của Nhà nước.

4. Lĩnh vực Tài chính: Tăng cường đổi mới, nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành ngân sách nhà nước và quản lý, sử dụng tài sản công trên địa bàn tỉnh. Cùng với các sở, ban, ngành liên quan thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ tiến độ triển khai các dự án đầu tư; kịp thời nắm bắt, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp; tăng cường công tác xúc tiến, thu hút đầu tư; tạo môi trường đầu tư kinh doanh thông thoáng, minh bạch, ổn định để thu hút nhà đầu tư dài hạn. Cụ thể:

- Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại thu ngân sách theo hướng bền vững, an toàn, ổn định, tăng tỷ trọng thu từ sản xuất kinh doanh và không ngừng đa dạng hóa nguồn thu, mở rộng cơ sở thu; tập trung khai thác tốt các nguồn thu, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản thu, nghĩa vụ phải thực hiện với ngân sách nhà nước; khẩn trương đôn đốc thu hồi các khoản thuế, nghĩa vụ tài chính đã được giãn, gia hạn đến hạn phải nộp, đặc biệt là các khoản thu từ tiền sử dụng đất; phấn đấu hoàn thành/hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách đề ra. Điều hành, quản lý chi ngân sách trong phạm vi dự toán được giao. Tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên; thực hiện nghiêm túc chủ trương tiết kiệm chi thường xuyên, nâng cao hiệu quả chi, bảo đảm chi theo đúng đối tượng, tiêu chuẩn, định mức, chế độ và quy định của pháp luật; chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và điều chỉnh chính sách tiền lương. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn; chấn chỉnh tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản. Tăng cường quản lý, chống thất thu ngân sách, nhất là trong lĩnh vực kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản; quản lý hiệu quả các nguồn thu từ kinh tế số, giao dịch điện tử; đẩy mạnh thanh tra, kiểm tra thuế, kiên quyết ngăn chặn và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, sản xuất, kinh doanh hàng giả, chuyển giá, trốn thuế, gian lận thuế; xử lý dứt điểm nợ đọng thuế, kiểm soát chặt chẽ công tác hoàn thuế.

- Ngành thuế tiếp tục triển khai rộng rãi, quản lý chặt chẽ hóa đơn điện tử đối với doanh nghiệp, tổ chức và hộ kinh doanh cá thể; tăng cường giám sát, cưỡng chế thu hồi nợ thuế và các khoản nợ ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật; nâng cao chất lượng công tác thanh tra, kiểm tra thuế tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh; rà soát, thống kê và thực hiện đầy đủ chính sách thuế đối với hộ kinh doanh theo đúng quy định pháp luật.

- Các ngân hàng cải tiến mô hình kinh doanh, đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện giải pháp tăng trưởng tín dụng an toàn, huy động vốn với lãi suất linh hoạt, kiểm soát lạm phát. Triển khai hiệu quả Chương trình tín dụng cho vay ưu đãi phát triển nhà ở xã hội, nhà ở công nhân, cải tạo xây dựng lại chung cư trên địa bàn.

- Các sở, ban, ngành, nhất là ngành Tài chính, Công Thương, Ban Quản lý Khu kinh tế và các khu công nghiệp, Ban Quản lý các khu công nghiệp... nâng cao hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư theo hướng đổi mới cách thức tiếp cận thông qua các tổ chức có uy tín, kinh nghiệm, tập trung vào những thị trường trọng điểm, phù hợp với những ngành nghề, lĩnh vực mà tỉnh đã có chủ trương ưu tiên và đối tác, thị trường đã có kết nối, hợp tác với tỉnh; cam kết đồng hành với nhà đầu tư, lắng nghe và trân trọng ý kiến đóng góp, tạo sự gắn kết và tin tưởng. Ưu tiên thu hút đầu tư vào các lĩnh vực then chốt, công nghệ cao, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi xanh - số, công nghiệp chế biến - chế tạo, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, hạ tầng logistics, các dự án phát triển nhà ở thương mại, khu đô thị, nhà ở xã hội... Chuẩn bị chu đáo

các điều kiện tổ chức đoàn công tác của tỉnh đi xúc tiến đầu tư nước ngoài theo kế hoạch. Tập trung thu hút vốn đầu tư của khu vực tư nhân và vốn FDI gắn với theo dõi, đôn đốc, giám sát thường xuyên tiến độ triển khai theo cam kết đầu tư, nhất là các dự án đầu tư lớn. Tập trung đẩy mạnh thu hút các dự án đầu tư ngoài ngân sách, nhất là trong lĩnh vực công nghiệp, phát triển đô thị và kinh tế đô thị; tạo động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Tạo điều kiện thuận lợi nhất cho nhà đầu tư triển khai các dự án đầu tư lớn, công nghệ hiện đại trên địa bàn tỉnh. Nâng cao trách nhiệm theo dõi, quản lý dự án đầu tư bảo đảm xuyên suốt từ khi tiếp nhận đến khi dự án đi vào hoạt động hoặc chấm dứt; thực hiện phân loại từng nhóm dự án để lãnh đạo, chỉ đạo, theo dõi, giám sát bảo đảm phù hợp và đúng quy định của pháp luật; phân công rõ tập thể, cá nhân chịu trách nhiệm đôn đốc, giám sát và hỗ trợ doanh nghiệp trong quá trình triển khai, vận hành dự án; đối với các dự án thuộc lĩnh vực ưu tiên thu hút đầu tư, thực hiện cơ chế một cửa, một đầu mối ngay từ khi tiếp nhận hồ sơ.

- Tiếp tục phát triển, đổi mới và nâng cao hiệu quả các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp ngoài nhà nước, doanh nghiệp FDI, kinh tế tư nhân, kinh tế tập thể, hợp tác xã và kinh tế hộ gia đình. Tăng cường quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát đi đôi với triển khai các giải pháp cơ cấu lại, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhà nước, các doanh nghiệp có vốn đầu tư của Nhà nước, các quỹ đầu tư ngoài ngân sách của tỉnh; khắc phục tình trạng thua lỗ, kém hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, tài sản của Nhà nước tại các đơn vị này. Đẩy nhanh tiến độ cơ cấu lại, sắp xếp các doanh nghiệp nhà nước, doanh nghiệp có vốn nhà nước theo đúng tiến độ và định hướng của Tỉnh ủy tại Kết luận số 03-KL/TU ngày 20/11/2025. Xác định kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng nhất của nền kinh tế; khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tư nhân; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động khởi nghiệp, nhất là doanh nghiệp công nghệ, doanh nghiệp nhỏ và vừa, chuyển đổi hộ kinh doanh sang doanh nghiệp. Tạo mọi điều kiện thuận lợi cho khu vực kinh tế tư nhân phát triển nhanh và bền vững. Tiếp tục củng cố, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, hợp tác xã, tổ hợp tác và Liên minh Hợp tác xã. Phát triển các mô hình hợp tác xã chuyên ngành, mô hình hợp tác xã kiểu mới có năng lực quản trị, điều hành, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số. Tăng cường hợp tác, liên kết giữa các hợp tác xã; giữa hợp tác xã với doanh nghiệp, hộ kinh doanh cá thể tham gia các chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị. Khuyến khích kinh tế hộ gia đình và các làng nghề phát triển hiệu quả, bền vững và bảo vệ môi trường.

- Sở Tài chính, các sở, ban, ngành, địa phương, cơ quan và đơn vị trong tỉnh tiếp tục đẩy mạnh và triển khai đồng bộ các giải pháp cải thiện vững chắc môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh đi đôi với thúc đẩy chuyển đổi số, đẩy mạnh hơn nữa cải cách hành chính, đổi mới lề lối, tác phong làm việc, nâng cao ý thức, trách nhiệm, tinh thần phục vụ Nhân dân, doanh nghiệp và tuân thủ pháp luật của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Tiếp tục nâng cao trách nhiệm giải quyết thủ tục hành chính; đổi mới, cải cách thủ tục, nhất là thủ tục về đầu tư, đăng ký kinh doanh, đất đai, xây dựng, môi trường và các thủ tục có liên quan cho doanh nghiệp đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả, tạo thuận lợi nhất cho các nhà đầu tư. Rà soát, kiên quyết xử lý dứt điểm, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và tạo thuận lợi các dự án đầu tư dở dang, chậm tiến độ, không triển khai theo quy định của pháp luật; khăn

trương rà soát, thống kê các dự án, cơ sở nhà đất có tình huống pháp lý tương tự để đề xuất cấp có thẩm quyền cho phép áp dụng Kết luận số 77-KL/TW của Bộ Chính trị⁴ nhằm hỗ trợ, tạo điều kiện tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để tiếp tục triển khai dự án, bảo đảm khả thi, hiệu quả, tránh lãng phí, thất thoát tiền, tài sản của Nhà nước, người dân và xã hội; giải phóng nguồn lực, sớm đưa các dự án vào sử dụng, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tăng cường gặp gỡ, đối thoại với doanh nghiệp, nhà đầu tư, tổ chức hội nghị kết nối các doanh nghiệp, các tổ chức tín dụng, các hội nghị xúc tiến thương mại, đầu tư trong nước và nước ngoài; tiếp nhận, xử lý nhanh các kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, nhà đầu tư, nhất là kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập về cơ chế, chính sách thuộc phạm vi trách nhiệm, thẩm quyền của tỉnh và tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất kinh doanh phát triển, thành lập và hoạt động của doanh nghiệp; bảo đảm cung cấp đủ điện, nước, vật liệu xây dựng và lao động cho các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

5. Lĩnh vực Khoa học và công nghệ: Xây dựng và triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; triển khai các mô hình kinh tế mới, mang tính sáng tạo là nền tảng, động lực, tạo đột phá về tốc độ, chất lượng tăng trưởng kinh tế, năng suất lao động và nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh. Triển khai thực hiện hiệu quả các chủ trương của Đảng về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, trọng tâm là Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị. Phần đầu năm 2026 đưa Hưng Yên nằm trong 10 tỉnh, thành phố có xếp hạng chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương (PII) và trong 15 tỉnh, thành phố có xếp hạng chỉ số đánh giá chuyển đổi số (DTI) cao nhất cả nước. Đầu tư xây dựng hạ tầng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số đồng bộ và hiện đại; phát triển mạnh chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, công dân số, công nghiệp văn hóa số; thực hiện các nhiệm vụ theo Khung kiến trúc chính quyền số 4.0. Đẩy nhanh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt Đề án thành lập Khu công nghệ cao và đổi mới sáng tạo tỉnh Hưng Yên. Triển khai quyết liệt, hiệu quả chuyển đổi số trong quản lý nhà nước và cơ quan, đơn vị, mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, trong đó lấy người dân và doanh nghiệp là trung tâm; trang bị kiến thức số cho mọi người dân, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động, triển khai hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”; ưu tiên phát triển và ứng dụng khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong các ngành, lĩnh vực chiến lược, có thế mạnh của tỉnh. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi thu hút các trường đại học, viện nghiên cứu, phòng thí nghiệm, trung tâm nghiên cứu và phát triển, trung tâm đổi mới sáng tạo, khu công nghệ cao, công viên công nghệ, trung tâm dữ liệu lớn trong Khu Đại học Phố Hiến, Khu công nghệ cao và đổi mới sáng tạo, Khu kinh tế tự do. Phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo của tỉnh, kết nối với hệ thống đổi mới sáng tạo quốc gia và hệ sinh thái khởi nghiệp quốc gia. Đẩy mạnh hợp tác nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ với các đối tác quốc tế. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, thu hút đội ngũ cán bộ khoa học, công nghệ chất lượng cao; huy động, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực đầu tư cho phát

⁴ Công văn số 18976-CV/VPTW ngày 18/11/2025 của Văn phòng Trung ương Đảng về ý kiến của Bộ Chính trị đối với Đề án rà soát, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho các dự án của Đảng ủy Chính phủ; Công văn số 335-CV/VPTU ngày 21/11/2025 của Văn phòng Tỉnh ủy chuyển ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy về thực hiện Công văn số 18976-CV/VPTW.

triển khoa học, công nghệ, chuyển đổi số. Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; hỗ trợ tích cực người dân, doanh nghiệp chuyển đổi số, sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

6. Phát triển và nâng cao chất lượng lĩnh vực văn hóa, xã hội đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ phát triển kinh tế và phục vụ tốt đời sống tinh thần của Nhân dân.

- Lĩnh vực Văn hóa thể thao và Du lịch: Phát triển nguồn lực con người, phát triển văn hóa thực sự trở thành nền tảng, sức mạnh nội sinh, động lực phát triển. Đẩy mạnh các hoạt động thông tin, tuyên truyền, cổ động trực quan, văn hóa, văn nghệ, thể thao phục vụ cho các nhiệm vụ chính trị, các ngày lễ lớn của dân tộc... Đẩy mạnh huy động nguồn lực đầu tư, trùng tu, tôn tạo, bảo tồn, phục dựng, chống xuống cấp các di sản văn hóa, di tích lịch sử; xây dựng Đề án trùng tu, tôn tạo, phát huy giá trị các di tích lịch sử, di sản văn hóa cấp quốc gia trên địa bàn tỉnh. Phát huy các giá trị di tích lịch sử, di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh gắn với phát triển du lịch; đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, giới thiệu, quảng bá các di sản văn hóa, di tích lịch sử. Quan tâm đầu tư phát triển đồng bộ các thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp tỉnh, xã gắn với xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu và đô thị văn minh, hiện đại; ưu tiên quy hoạch, bố trí diện tích, sử dụng cơ sở nhà, đất, trụ sở dôi dư khi sắp xếp các cơ quan, đơn vị và huy động vốn đầu tư để xây dựng các công trình văn hóa, thể thao. Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, trong đó chú trọng bồi dưỡng, xây dựng đạo đức, lối sống và phát triển thể chất con người; phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại” và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”; duy trì có trên 90% gia đình đạt chuẩn văn hóa. Tổ chức Đại hội thể dục thể thao cấp tỉnh, tiến tới Đại hội thể dục thể thao toàn quốc lần thứ X năm 2026. Tổ chức các giải thể thao và tuyển chọn, tập huấn, chuẩn bị lực lượng tham gia thi đấu các giải thể thao theo kế hoạch; tham gia các giải thể thao quốc gia, quốc tế phấn đấu giành từ 250 huy chương các loại trở lên.

Tích cực hình thành các điểm đến du lịch; xây dựng, hướng tới đề nghị xác định, công nhận khu du lịch quốc gia thuộc tỉnh, xây dựng các khu du lịch cấp tỉnh; chủ trì, phối hợp tổ chức các sự kiện văn hóa, thể thao, giao lưu, hội nghị, hội thảo tầm quốc gia, quốc tế tại tỉnh. Đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng các khu du lịch trọng điểm, nhất là các cơ sở lưu trú, khu nghỉ dưỡng, vui chơi, giải trí, điểm đến du lịch, các di sản văn hóa, di tích quốc gia đặc biệt. Phát triển các sản phẩm du lịch chất lượng cao, mang đậm bản sắc văn hóa, có thương hiệu và sức cạnh tranh cao. Đẩy nhanh tiến độ chuẩn bị đầu tư dự án tái hiện Phố Hiến cổ, dự án khu đô thị, dịch vụ, nghỉ dưỡng Phù Cừ, khu dịch vụ khoáng nóng, nghỉ dưỡng xã Diên Hà, và triển khai dự án khu phức hợp đô thị, du lịch sinh thái, sân golf Khoái Châu. Phấn đấu năm 2026 đón tiếp trên 3,5 triệu lượt khách du lịch, trong đó khách quốc tế đạt trên 70 nghìn lượt khách. Đẩy mạnh phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trong lĩnh vực văn hóa, du lịch. Ứng dụng công nghệ trong quản lý, số hóa dữ liệu di tích, từng bước hiện đại hóa công tác lưu trữ, tra cứu và phục vụ du khách. Xây dựng mô hình du lịch nông nghiệp, nông thôn, du lịch làng nghề. Tăng cường quảng bá, xúc tiến du lịch qua các kênh truyền thông hiện đại và liên kết với các tổ chức lữ hành.

- Lĩnh vực Y tế: Phát triển hệ thống y tế đáp ứng đầy đủ nhu cầu khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của Nhân dân; phát triển con người Hưng Yên toàn diện;

nâng cao sức khỏe thể chất và tinh thần, tầm vóc, tuổi thọ và chất lượng cuộc sống của Nhân dân; tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ nhân viên y tế đáp ứng sự hài lòng của người bệnh; chất lượng dịch vụ khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nhất là hệ thống y tế cơ sở. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 72-NQ/TW ngày 09/9/2025 của Bộ Chính trị về một số giải pháp đột phá, tăng cường bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân; xây dựng Đề án Phát triển ngành y tế tỉnh giai đoạn 2026-2030, tầm nhìn đến năm 2045. Tiếp tục đầu tư xây dựng, cải tạo, nâng cấp các cơ sở khám chữa bệnh và mua sắm trang thiết bị, dụng cụ y tế; kiên quyết không để tình trạng thiếu thuốc chữa bệnh. Chú trọng tuyển dụng, tiếp nhận và đào tạo đội ngũ cán bộ bác sỹ chuyên khoa sâu, có trình độ chuyên môn cao và chuẩn hóa trình độ đội ngũ cán bộ y tế các tuyến. Triển khai đồng bộ các giải pháp giảm tỷ lệ mất cân bằng giới tính, trong đó coi trọng công tác thông tin, tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của người dân; thực hiện hiệu quả các giải pháp nâng cao tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế; phấn đấu đạt tỷ lệ 40 giường bệnh và 13 bác sỹ trên 1 vạn dân, 96% dân số tham gia bảo hiểm y tế, 100% người dân được khám sức khỏe định kỳ...

- Lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo: Đổi mới căn bản, toàn diện và nâng cao chất lượng giáo dục, đào tạo, chú trọng hơn nữa chất lượng giáo dục mầm non và tiểu học; đẩy mạnh hợp tác quốc tế đối với lĩnh vực giáo dục và đào tạo; khuyến khích hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập. Thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển đội ngũ nhà giáo, giải quyết tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ ở các cấp học, môn học, nhất là tình trạng thiếu giáo viên mầm non, phổ thông; tiếp tục triển khai lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo của giáo viên. Khẩn trương tổng kết và trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Quyết định số 999/QĐ-TTg ngày 10/7/2009 về phê duyệt Đề án xây dựng Khu Đại học Phố Hiến tại tỉnh Hưng Yên. Chỉ đạo hiệu quả công tác xây dựng trường chuẩn quốc gia các cấp học; phấn đấu 89,5% trường mầm non, trường tiểu học, trường phổ thông thuộc cả khối công lập và khối ngoài công lập đạt chuẩn quốc gia. Tăng cường đầu tư, nâng cấp, cải tạo cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị dạy, học gắn với đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong các cơ sở giáo dục, đào tạo. Đẩy mạnh phòng, chống tiêu cực trong thi tuyển; khắc phục, xử lý tình trạng lạm thu, thu các khoản phí, lệ phí ở các cơ sở giáo dục, tình trạng dạy thêm, học thêm trái quy định

Đẩy mạnh phát triển giáo dục nghề nghiệp, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, khuyến khích khu vực tư nhân và doanh nghiệp tham gia đào tạo nghề; thực hiện phân luồng, định hướng tiếp cận nghề nghiệp cho học sinh, sinh viên, góp phần hình thành đội ngũ nhân lực chất lượng cao theo quy mô, cơ cấu, trình độ đào tạo. Tăng cường công tác đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm cho người lao động, sắp xếp, đổi mới, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp; tăng cường kết nối giữa cung - cầu lao động, liên kết giữa các cơ quan nhà nước, các cơ sở đào tạo nghề với doanh nghiệp. Khuyến khích thành lập các cơ sở giáo dục nghề nghiệp có chất lượng cao, đáp ứng các chuẩn nghề khu vực và quốc tế. Xây dựng chính sách hỗ trợ học phí trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng, Chính sách khuyến khích các trường đại học, cơ sở đào tạo nghề chất lượng cao và tổ chức, doanh nghiệp đầu tư phát triển giáo dục, đào tạo. Tăng cường kết nối doanh nghiệp, cơ sở sử dụng lao động - chính quyền - cơ sở đào tạo nghề để đáp ứng đầy đủ nhu cầu về số lượng, cơ cấu, kỹ năng, trình độ của các doanh nghiệp, dự án trên địa bàn.

- **Lĩnh vực Lao động, việc làm:** Phát triển lực lượng lao động, nhất là lao động chất lượng cao, lao động lành nghề, có chứng chỉ, bằng cấp; chủ động đáp ứng cơ bản nhu cầu về số lượng, cơ cấu trình độ, kỹ năng lao động của các doanh nghiệp, dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh, nhất là các dự án ứng dụng công nghệ cao; phấn đấu 32,5% lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ. Nâng cao chất lượng dự báo và thông tin thị trường lao động; đổi mới và nâng cao hiệu quả Trung tâm dịch vụ việc làm của tỉnh. Tăng cường các giải pháp hỗ trợ tạo việc làm mới, chú trọng phát triển thị trường lao động trong và ngoài nước để chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động; hợp tác, mở rộng thị trường lao động nước ngoài, hỗ trợ chính sách đối với người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo các loại hình; phấn đấu tạo việc làm mới năm 2026 cho từ 60.000 lao động trở lên.

- **Công tác An sinh xã hội:** Triển khai đồng bộ, hiệu quả các chính sách an sinh xã hội và cải thiện phúc lợi xã hội; quan tâm chăm lo đời sống của các đối tượng chính sách, người có công, người nghèo, người lao động, các đối tượng yếu thế. Tổ chức tốt các hoạt động thăm hỏi, tặng quà đối với người có công và thân nhân, các hộ nghèo, hộ có hoàn cảnh khó khăn, công nhân, người lao động, đối tượng bảo trợ xã hội và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, chúc thọ, mừng thọ người cao tuổi nhân dịp lễ, Tết, ngày Thương binh - Liệt sỹ. Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo bảo đảm kịp thời, đúng tiến độ; tranh thủ phối hợp huy động các nguồn lực xã hội tham gia công tác giảm nghèo bền vững; đưa tỷ lệ hộ nghèo đa chiều năm 2026 còn 0,8%. Thực hiện hiệu quả các mục tiêu trong Chương trình hành động vì trẻ em, Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ bảo vệ chăm sóc trẻ em; đẩy mạnh hoạt động xây dựng xã, phường phù hợp trẻ em; tuyên truyền, tập huấn phổ biến các chính sách, pháp luật về bình đẳng giới; thực hiện tốt công tác phòng chống tệ nạn xã hội.

7. Xây dựng chính quyền liêm chính, hành động, trách nhiệm, phục vụ, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, thực sự của dân, do dân, vì dân; đẩy nhanh thực hiện xây dựng chính quyền số và đẩy mạnh cải cách hành chính.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền; phát huy vai trò tự chủ, tự chịu trách nhiệm của địa phương, cơ sở, người đứng đầu gắn với tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát, tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và kiểm soát quyền lực; giải quyết công việc theo phương châm “6 rõ: rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ kết quả”. Tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ có đủ năng lực, trình độ, phẩm chất đạo đức và uy tín, nhất là cán bộ khoa học, công nghệ và cán bộ trẻ đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Kiên quyết chấn chỉnh, khắc phục những biểu hiện thờ ơ, vô cảm, đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám làm trong đội ngũ cán bộ công chức, viên chức. Khẩn trương rà soát toàn diện công tác bàn giao, tiếp nhận các nhiệm vụ, công trình, dự án đầu tư khi thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, sắp xếp đơn vị hành chính theo đúng quy định của pháp luật; bảo đảm việc bàn giao phải đầy đủ hồ sơ, tài liệu liên quan. Tuyệt đối không để xảy ra thất thoát, buông lỏng quản lý trong công tác bảo quản, quản lý, sử dụng, khai thác tài liệu lưu trữ. Mở rộng và nâng cao hơn nữa chất lượng dịch vụ công trực tuyến; chuyển mạnh sang phương thức chủ động phục vụ, cung cấp dịch vụ công cho người dân và doanh nghiệp; triển khai

thực hiện mô hình “Chính quyền phục vụ người dân và doanh nghiệp”, “Chính quyền thân thiện vì Nhân dân phục vụ” trên phạm vi toàn tỉnh.

- Đẩy mạnh cải cách hành chính đi đôi với chuyển đổi số, không ngừng cải thiện môi trường kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động sản xuất kinh doanh, người dân và doanh nghiệp; quyết tâm đưa Hưng Yên nằm trong 10 tỉnh, thành phố có xếp hạng chỉ số PCI, Par Index, SIPAS, PAPI. Xây dựng quy trình phối hợp công tác giữa các cơ quan, đơn vị trực thuộc; trong đó quy định thời gian tối đa trả lời ý kiến tham gia đối với các nội dung cần lấy ý kiến, tiếp tục cắt giảm 30% thời gian giải quyết thủ tục hành chính, thực hiện có hiệu quả cải cách thủ tục hành chính. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện đồng bộ và thực hiện thống nhất, hiệu quả các cơ chế, chính sách, quy định, quy hoạch, kế hoạch chiến lược và xây dựng hệ thống quản lý, quản trị phát triển hiện đại; thúc đẩy đổi mới sáng tạo; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cản trở phát triển, nhất là trong lĩnh vực quản lý đất đai, giải phóng mặt bằng, nguồn cung lao động, nguồn cung vật liệu xây dựng (cát, đất đắp, đá,...), xây dựng, giao thông, bất động sản, bảo vệ môi trường, tài chính, ngân sách nhà nước, tài sản công, đầu tư, đầu tư công theo hướng đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính.

- Ngành thanh tra và các cơ quan, đơn vị liên quan tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí ở cả khu vực công và khu vực ngoài nhà nước. Kiên quyết xử lý nghiêm các hành vi tham nhũng, lãng phí, tiêu cực gắn với bảo vệ cán bộ, công chức, viên chức dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, nhất là đối với những lĩnh vực nhạy cảm, dễ phát sinh tiêu cực như: Các dự án đầu tư công, đầu tư tư nhân, quản lý sử dụng đất đai, tài chính, ngân sách, đấu thầu, đấu giá, mua sắm tài sản, hàng hóa bằng ngân sách nhà nước; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý yếu kém, hạn chế và vi phạm.

- Ngành tư pháp tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới⁵, trong đó, chú trọng nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật, tập trung xây dựng văn hóa tuân thủ pháp luật, bảo đảm thượng tôn Hiến pháp và pháp luật, gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật gắn với tăng cường hoạt động kiểm tra, rà soát, xác định “điểm nghẽn” thể chế, pháp luật để tham mưu, đề nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn các địa phương trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Cải thiện các chỉ số liên quan đến pháp luật, môi trường pháp lý, chỉ số tiếp cận pháp luật đối với các doanh nghiệp trên địa bàn; đẩy mạnh công tác phổ biến, giáo dục pháp luật trong các lĩnh vực cần tập trung để tạo sự đồng thuận: đất đai, đầu tư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, môi trường, an sinh xã hội...

⁵ Việc thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW không chỉ là một bước đột phá chiến lược trong xây dựng và thực thi pháp luật “Đột phá của đột phá trong hoàn thiện thể chế phát triển”, mà còn là sự khẳng định nỗ lực cải cách quốc gia, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước, của tỉnh trong kỷ nguyên mới

8. Bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội và quốc phòng, quân sự địa phương; mở rộng quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế và thúc đẩy ngoại giao Nhân dân: Thực hiện hiệu quả nhiệm vụ quân sự, quốc phòng địa phương; xây dựng khu vực phòng thủ tỉnh vững chắc, gắn quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội; bảo đảm vững chắc an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, góp phần tạo môi trường an toàn, ổn định, thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ cuộc sống bình yên của Nhân dân. Thực hiện tốt các bước tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ; hoàn thành chỉ tiêu công dân nhập ngũ năm 2026 đảm bảo chất lượng, đúng luật. Tập trung đấu tranh, trấn áp các loại tội phạm, nhất là tội phạm có tổ chức, tội phạm kinh tế, tham nhũng, buôn lậu, gian lận thương mại, tội phạm công nghệ cao, bảo đảm môi trường an toàn, ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Chủ động phòng ngừa, đấu tranh có hiệu quả với tội phạm và các vi phạm pháp luật; nắm tình hình, kịp thời giải quyết các vụ việc tiềm ẩn phức tạp, không để bị động, bất ngờ, không để hình thành “điểm nóng” về an ninh trật tự tại địa bàn cơ sở. Duy trì chế độ trực sẵn sàng chiến đấu; sẵn sàng tham gia phòng chống, khắc phục hậu quả thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, cứu hộ. Đẩy mạnh các hoạt động ngoại giao kinh tế, ngoại giao nhân dân, lấy người dân địa phương và doanh nghiệp làm trung tâm; đẩy mạnh hợp tác phát triển quốc tế về đầu tư, thu hút các nguồn vốn nước ngoài, du lịch, xuất khẩu lao động, văn hóa, y tế, giáo dục, đào tạo; tổ chức các sự kiện kinh tế, văn hóa, ngoại giao, giới thiệu, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, lợi thế, các cơ chế, chính sách của tỉnh Hưng Yên với các nước trong khu vực và trên thế giới, qua đó, góp phần quan trọng hỗ trợ, huy động nguồn lực và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

(Các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng tâm của các ngành, lĩnh vực chi tiết tại Phụ lục 7 kèm theo).

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đồng chí Lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành triển khai các nhiệm vụ, giải pháp và kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu đề ra tại Kế hoạch này theo lĩnh vực được phân công phụ trách.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao và nội dung đề ra tại Kế hoạch này, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường chủ động tổ chức xây dựng chương trình, kế hoạch hành động của đơn vị mình để triển khai thực hiện các nhiệm vụ được phân công bảo đảm chất lượng, đúng tiến độ, nhất là đối với các dự án, công trình trọng điểm, **thời gian hoàn thành trước ngày 30/01/2026**. Định kỳ đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ và kiến nghị, đề xuất gửi về Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh (**trước ngày 25 hàng tháng**), để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Giao Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan thông tấn, báo chí và các sở, ngành, địa phương trong tỉnh tổ chức thông tin, phổ biến, tuyên truyền rộng rãi Kế hoạch này.

4. Đề nghị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, các đoàn thể chính trị xã hội và tổ chức xã hội nghề nghiệp tăng cường công tác tuyên truyền vận động và phối hợp chặt chẽ với chính quyền các cấp, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân trong vận động cán bộ, công chức, viên chức, đoàn viên,

hội viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân tích cực hưởng ứng; tổ chức giám sát và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2026.

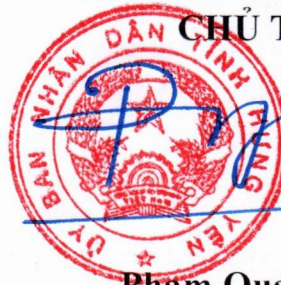
5. Giao Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo kết quả thực hiện và kiến nghị, đề xuất (nếu có) về Ủy ban nhân dân tỉnh tại phiên họp Ủy ban nhân dân tỉnh hàng tháng.

Trên đây là Kế hoạch điều hành thực hiện phát triển kinh tế - xã hội năm 2026. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, đơn vị chủ động báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài chính, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh) để xem xét, chỉ đạo./. 

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- BTV Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- Ban Thường trực UBMT Tổ quốc tỉnh;
- Văn phòng TU, Ban Tuyên giáo và Dân vận TU;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu VT, TH. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phạm Quang Ngọc